

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 09-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đình Ry và ông Nguyễn Đình Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đậu Duy Kh, sinh ngày 27/9/1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Đậu Thị Kiều O; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh năm 1978- vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Lê Thị M2, sinh năm 1970- vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977- vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đậu Duy Kh, sinh năm 1989 đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích đang trong thời gian thử thách của án treo. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, Nguyễn Đức T đi đến nhà Nguyễn Thị Tuyết M1 ở cùng tổ dân phố Y, phường T chơi và rủ M1 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên thì M1 đồng ý. Sau đó M1 rủ thêm Lê Thị M2, sinh năm 1970 cùng nơi cư trú và bị cáo Kh cùng tham gia thì Kh và M2 đồng ý. Sau đó M1 đi mua 02 bộ bài Tú lơ khơ (loại 52 lá) và lấy 01 cái chặn màu nâu trải ra phòng khách nhà M1 rồi cùng Tiến, Kh và M2 ngồi chơi. Khi tham gia đánh bạc, M1 có 190.000 đồng, M2 có 240.000 đồng, Kh có 600.000 đồng và T có 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, rồi cả nhóm thống nhất cách đánh bài tiến lên là: Sử dụng bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá, không phân biệt đồng hoa đồng chất, được tính theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, 3 nhỏ nhất, 2 lớn nhất “3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2”; tiếp đó tính đến chất bích nhỏ nhất, chất cơ lớn nhất “bích, chuồn, rô, cơ”. Khi bắt đầu chơi một người chia bài, mỗi người được chia 13 lá bài và đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người nào đánh hết số bài trên tay trước mà ba người còn lại không ai bắt được thì người đó thắng Nhất, đồng thời đến lượt người kế bên phải người thắng Nhất đánh tiếp mà người nào đánh hết bài trên tay trước là người thắng Nhì và người về thứ Ba cũng như vậy, người cuối cùng là người về thứ Tư (là người thua chót). T, M1, Kh và M2 thỏa thuận người thua chót phải trả 20.000 đồng cho người về Nhất và người về thứ Ba phải trả 10.000 đồng cho người về Nhì. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi Kh, M1, M2 và T đang đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.030.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chặn màu nâu.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: Số tiền 2.030.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chặn màu nâu.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBH ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, xem thường trật tự công cộng và động cơ tư lợi cá nhân. Nên khoảng 16 giờ 30 phút 12/01/2022, tại tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh, mặc dù đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng vẫn có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài Tiến lên được thua bằng tiền, với các đối tượng Nguyễn Thị Tuyết M1, Lê Thị M2 và Nguyễn Đức T. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.030.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh về tội: “Đánh bạc”

theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chần màu nâu là công cụ phương tiện mà bị cáo và các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.030.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo và các đối tượng M1, T, M2 sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh khai nhận: Do hám lợi nên vào khoảng 16 giờ 30 phút 12/01/2022, tại tổ dân phố Y, phường T, thị xã B, bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài Tiến lên được thua bằng tiền với các đối tượng Nguyễn Thị Tuyết M1, Lê Thị M2 và Nguyễn Đức T. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.030.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi

hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi, bị cáo mặc dù đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục có hành vi “Đánh bạc” trái phép dưới hình thức đánh bài Tiến lên được thua bằng tiền với các đối tượng Nguyễn Thị Tuyết M1, Lê Thị M2 và Nguyễn Đức T với tổng số tiền là 2.030.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về hành vi “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 07/7/2020; quá trình chấp hành thời gian thử thách, bị cáo được xét miễn giảm rút ngắn thời gian thử thách của án treo với thời gian được rút ngắn là 03 tháng. Nhưng bị cáo không thấy đó là sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật để làm bài học tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội, không thể hiện sự ăn năn hối cải của người đã bị kết án mà tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội là phù hợp. Do bị cáo phạm tội trong khi chấp hành thời gian thử thách của án treo nên hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Phú

Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành hình phạt tù và tổng hợp với hình phạt tại bản án này là phù hợp với khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, về mức hình phạt, về xử lý vật chứng, về hướng giải quyết đối với các đối tượng Nguyễn Thị Tuyết M1, Lê Thị M2 và Nguyễn Đức T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chặn màu nâu là công cụ phương tiện mà bị cáo và các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 2.030.000 đồng đây là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Thị Tuyết M1, đã có hành vi đánh bạc trái pháp luật và sử dụng phòng khách của gia đình để đánh bạc; Lê Thị M2, Nguyễn Đức T đã có hành vi đánh bạc trái pháp luật với bị cáo Kh, tuy nhiên số tiền các đối tượng này sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000đ, hơn nữa các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đậu Duy Kh** phạm tội: “Đánh bạc” .

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh** 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 18/02/2020 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

[2.1] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.030.000 đồng. Đây là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

[2.2] Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 cái chăn màu nâu (đã qua sử dụng) có chiều rộng 1,5m, chiều dài 1,9m là công cụ phương tiện bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ. Và vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đậu Duy Kh phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Khanh